

Bản án số: 55/2019/HS-PT.
Ngày 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Tiền Thanh L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị: Tiền Thanh L; Sinh năm 1977; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiền Văn P (chết) và bà Tạ Thị N (sống); bị cáo có chồng và 02 con; Về nhân thân: vào ngày 03/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử phạt 04 tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự; Tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 12/10/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2018, bị cáo Tiền Thanh L có xác lập hợp đồng thuê chiếc xe ô tô (loại xe 5 chỗ ngồi), biển kiểm soát 83A-xxx.xx của ông NLQ2 để kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách.

Theo lời khai của bị cáo Tiền Thanh L, trong một lần chở khách đưa đi khám bệnh tại Bệnh viện phụ sản quốc tế "Phương Châu", thành phố Cần Thơ, thì L có làm quen với một bệnh nhân (không xác định họ tên, chỉ chỉ cụ thể) và được người này giới thiệu và cho số thuê bao điện thoại di động 078879xxxx của người đàn ông tên B ở quận O, thành phố Cần Thơ (không xác định họ tên, địa chỉ) có bán thuốc lá điều nhập lậu, để L liên hệ mua thuốc lá mang về khu vực cầu Na, thuộc xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng bán cho người đàn ông tên T (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) để thu lợi bất chính. Sau đó, L đã gọi điện thoại nói chuyện để làm quen và hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu của ông B, thì ông B đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 11/10/2018, L sử dụng số thuê bao điện thoại di động 091350xxxx gọi đến số thuê bao 078879xxxx của ông B để hỏi mua thuốc lá và ông B hẹn với L đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe đến khu vực quận O, thành phố Cần Thơ để mua bán thuốc lá điều nhập lậu của ông B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L nói dối với người con ruột tên NLQ1 là vào chiều tối nay L có đi thành phố Cần Thơ để đón khách chở về Sóc Trăng, thì NLQ1 xin L cho NLQ1 đi theo để tập lái xe (do NLQ1 mới được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2), thì L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, NLQ1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 83A-xxx.xx chở L chạy theo tuyến quốc lộ 1A, từ thành Phố Sóc Trăng đi thành phố Cần Thơ. Khi đến thành phố Cần Thơ, thì L bảo NLQ1 điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 91B để chạy về hướng thành phố L, tỉnh An Giang. Khi NLQ1 điều khiển xe qua trạm thu phí O, thành phố Cần Thơ, thì L bảo NLQ1 dừng xe lại. Sau đó L bảo NLQ1 xuống xe, đi đến quán cà phê ven đường ngồi đợi, còn L một mình điều khiển xe chạy về hướng thành phố L, tỉnh An Giang. Khi L điều khiển xe qua cầu O được khoảng 01 km (đến khu vực có đèn tín hiệu giao thông), thì L gặp ông B đang đứng đợi; tiếp đó ông B dẫn đường cho L điều khiển xe rẽ trái chạy vào con đường nhựa dọc theo bờ sông được khoảng 01km thì dừng lại. Tại đây, ông B và 02 người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) đi cùng với ông B đã mang số thuốc lá điều nhập lậu đã được đựng sẵn trong các túi nylon màu đen chất lên xe ô tô bán cho L tổng cộng là 8.150 bao (trong đó: nhãn hiệu JET là 1.750 bao, nhãn hiệu HERO là 5.500 bao, nhãn hiệu SCOTT là 900 bao). Về giá tiền của số thuốc lá điều nhập lậu nói trên thì ông B thỏa thuận bán cho L cụ thể là: nhãn hiệu JET là 17.000 đồng /bao, nhãn hiệu HERO là 14.000 đồng /bao và nhãn hiệu SCOTT là 12.000 đồng/bao. Như vậy, tổng số tiền mà L phải thanh toán trả cho ông B là 102.000.000 đồng, còn lại số tiền 15.550.000 đồng, thì ông B cho L nợ, sẽ trả sau. Riêng về giá tiền thuốc lá điều nhập lậu mà L thỏa thuận sẽ bán cho ông T cụ thể là: nhãn hiệu JET là 17.900 đồng /bao, nhãn hiệu HERO là 14.900 đồng /bao và nhãn hiệu SCOTT là 12.900 đồng/bao. Như vậy, nếu khi bán được thuốc lá điều nhập lậu cho ông T, thì L thu lợi bất chính với số tiền là 900 đồng/bao.

Sau khi mua được số thuốc lá nói trên, thì L điều khiển xe chạy về hướng Sóc Trăng. Khi đến quán cà phê gần trạm thu phí O, L dừng xe lại để đón rước NLQ1. Sau khi NLQ1 lên xe, L có nói cho NLQ1 biết là L đã mua thuốc lá điều nhập lậu của ông B mang về bán cho người đàn ông tên T ở khu vực gần cầu N thuộc xã T huyện MX, tỉnh Sóc Trăng nhằm mục đích thu lợi bất chính, nhưng lúc này NLQ1 không nói gì mà nằm ngủ trên xe. Tiếp đó, L điều khiển xe chạy về hướng Sóc Trăng, khi đến khu vực ấp Trà Quýt A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (lúc này khoảng 00 giờ 35 phút, ngày 12/10/2018), thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp cùng Công an huyện C tiến hành kiểm tra, bắt quả tang đối với Tiền Thanh L và NLQ1, cùng vật chứng thu giữ là 8.150 bao thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định tạm giữ đối với Tiền Thanh L và NLQ1 để tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ. Đến ngày 15/10/2018, xét thấy chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi của NLQ1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đối với NLQ1. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định trả tự do đối với NLQ1.

Đến ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Tiền Thanh L về tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ: 8.150 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET là 1.750 bao, nhãn hiệu HERO là 5.500 bao, nhãn hiệu SCOTT là 900 bao); 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại GRAND, màu sơn bạc, số máy G3LAFM336752, số khung 51AAGM306108, biển kiểm soát 83A-072.77; 01 giấy đăng ký xe số 011042, biển kiểm soát 83A-072.77 (giấy phô tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 004471520 (giấy phô tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 004471518; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 5338107; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 941179001754; Tiền Việt Nam 2.665.000 đồng của bị cáo Tiền Thanh L; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đồng, số Emei: 354441069679437 (kèm theo số thuê bao điện thoại di động 0913506956); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xám, số Emei: 359304063829132 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, code 059 x 825 (điện thoại đã qua sử dụng); 24 túi nhựa nylon, màu đen.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng: giao trả cho bị cáo Tiền Thanh L 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 941179001754; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, code 059 x 825 và số tiền Việt Nam 2.665.000 đồng; giao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NLQ2 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại GRAND, màu sơn bạc, số máy G3LAFM336752, số khung 51AAGM306108, biển kiểm soát 83A-xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe số 011042, biển kiểm soát 83A-xxx.xx (giấy pho tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số

004471520 (giấy phôi tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 004471518 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC5338107; giao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xám, số Emei: 359304063829132. Riêng các vật chứng còn lại, thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Tiền Thanh L, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Tiền Thanh L 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Tiền Thanh L phải chấp hành 02 bản án là 05 (năm) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 07 tháng 8 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ST ngày 07/8/2019, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tăng hình phạt đối với bị cáo Tiền Thanh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tăng hình phạt đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo Tiền Thanh L mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thời hạn và hình thức của Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ST ngày 07/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Sóc Trăng đúng quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng nghị là hợp pháp và đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tiền Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, khai nhận: vào khoảng 14 giờ ngày 11/10/2018 bị cáo sử dụng số thuê bao điện thoại di động 0913506956 gọi đến số thuê bao 0788791438 của ông B để mua thuốc lá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, NLQ1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 83A-072.77 chở L đến thành phố Cần Thơ nhưng NLQ1 không biết bị cáo L mua thuốc lá lậu. Khi NLQ1 điều khiển xe qua trạm thu phí O, thành phố Cần Thơ, thì L bảo NLQ1 dừng xe lại. Sau đó L bảo NLQ1 xuống xe, đi đến quán cà phê ven đường ngồi đợi, còn L một mình điều khiển xe qua cầu O được khoảng 01 km thì L gặp ông B đang đứng đợi và dẫn bị cáo L đến điểm hẹn cách đó khoảng 1km. Tại đây, ông B và 02 người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) đi cùng với ông B đã mang số thuốc lá điều nhập lậu đã được đựng sẵn trong các túi nylon màu đen chất lên xe ô tô bán cho L tổng cộng là 8.150 bao (trong đó: nhãn hiệu JET là 1.750 bao, nhãn hiệu HERO là 5.500 bao, nhãn hiệu SCOTT là 900 bao). Về giá tiền của số thuốc lá điều nhập lậu nói trên thì ông B thỏa thuận bán cho L cụ thể là: nhãn hiệu JET là 17.000 đồng /bao, nhãn hiệu HERO là 14.000 đồng /bao và nhãn hiệu SCOTT là 12.000 đồng/bao. Như vậy, tổng số tiền mà L phải thanh toán trả cho ông B là 102.000.000 đồng, còn lại số tiền 15.550.000 đồng, thì ông B cho L nợ, sẽ trả sau. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Tiền Thanh L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

[3.1] Xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo có bà ngoại được Nhà nước truy tặng Mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ bị cáo tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu chính xác, bởi lẽ việc bị cáo khai nhận đã mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu (nhãn hiệu Jet, Hero và Scott mỗi loại 100 bao) của người đàn ông tên B ở khu vực quận O, thành phố Cần Thơ (chưa rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) về bán cho ông T ở gần cầu N, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng là lời khai duy nhất của bị cáo chưa được xác minh làm rõ, Viện kiểm sát nhân dân huyện C cũng không truy tố hành vi này. Từ việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không có căn cứ dẫn đến áp dụng khoản

1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, từ đó xử phạt bị cáo 05 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Cấp sơ thẩm có một số sai sót đối với bị cáo, cụ thể: phần lý lịch cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền án vào ngày 03/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử phạt 04 tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, vì thời điểm khởi tố vụ án Buôn bán hàng cấm thì chưa có bản án có hiệu lực xét xử bị cáo về một tội phạm nào nên không áp dụng tiền án đối với bị cáo trong vụ án này, nhưng hành vi tàng trữ hàng cấm này của bị cáo sẽ xem xét trong quá trình lượng hình. Đồng thời, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo có nhân thân tốt và ăn năn hối cải làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không có căn cứ vì: ngày 22/3/2018 bị cáo có hành vi tàng trữ 2.100 bao thuốc lá điều nhập các loại không hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ, đã bị Công an thị xã V bắt và khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đã bị Tòa án thị xã V xét xử 04 tháng tù vào ngày 03/4/2019. Trong quá trình bị cáo tại ngoại thì ngày 11/10/2018 bị cáo tiếp tục bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng bắt về hành vi mua bán 8.150 bao thuốc lá nhập không hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ. Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu và bị cáo chưa có ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này nên cấp phúc thẩm nêu rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ST ngày 07/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tăng hình phạt đối với bị cáo Tiền Thanh L.

3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Xử phạt: Bị cáo Tiền Thanh L 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Tiền Thanh L phải chấp hành hai bản án là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Tiền Thanh L không phải chịu.

6. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (03);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga